TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2026/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2026, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Anh Trần Thế S, sinh ngày 17/3/2002. Số căn cước công dân: 017202004480. Địa chỉ: Xóm V, xã L, tỉnh Phú Thọ.

+ *Bị đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh ngày 06/11/2003. Số căn cước công dân: 017303008349. Địa chỉ: : Xóm V, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thế S và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thế S và chị Bùi Thị Thanh thuận T1 ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Thế S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Trần Bảo K, sinh ngày 30/9/2022. Chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là Trần Hà V, sinh ngày 20/8/2024. Anh Trần Thế S và chị Bùi Thị T chưa yêu việc cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh Trần Thế S và chị Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Thế S và chị Bùi Thị T không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Anh Trần Thế S và chị Bùi Thị T không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Anh Trần Thế S phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Thế S tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Bùi Thị T. Anh Trần Thế S đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001786 ngày 25/8/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, đối trừ anh Trần Thế S được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lạc Sơn, tỉnh Phú Thọ (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 13/4/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Doanh